

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CL-FISH CORP.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600680398

Vốn điều lệ: 227.996.750.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.951.234.956 đồng

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Số điện thoại: (0296) 3.931.000 – 3.935.828

Số fax: (0296) 3.932.446 – 3.932.099

Website: <http://www.clfish.com>

Mã cổ phiếu: ACL

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Quá trình hình thành và phát triển:

✚ Năm 2003 các thành viên gia đình đã thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cửu Long An Giang, theo giấy chứng đăng ký kinh doanh Số 5202000209 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An giang cấp ngày 05/03/2003 (vốn điều lệ là 22 tỷ đồng).

✚ Tháng 02/2005 Cty TNHH XNK TS Cửu Long An Giang chính thức đi vào hoạt động với vốn điều lệ 22 tỷ đồng.

✚ Tháng 04/2007 Cty TNHH XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang chuyển đổi sang Cty Cổ Phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

✚ Tháng 09/2007 Công ty chính thức niêm yết tại Sở GDCK TP. HCM. Tại thời điểm chuyển đổi vốn điều lệ là 90 tỷ đồng.

✚ Tháng 06/2009: Đưa nhà máy thứ hai đi vào hoạt động.

✚ Tháng 07/2010 Công ty phát hành thêm 2.000.000 cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 110 tỷ đồng.

✚ Tháng 05/2011: Trại nuôi CL –FISH CORP. đón nhận giấy chứng nhận GLOBAL GAP do BUREAU VERITAS cấp.

✚ Tháng 10/2011: Công ty phát hành thêm cổ phiếu thưởng nâng vốn điều lệ 183.996.750.000 đồng.

✚ Tháng 03/2011: Đạt mức thuế suất 0% vào thị trường Mỹ đồng thời Công ty cũng là một trong ba doanh nghiệp được phép xuất khẩu vào thị trường Braxin.

✚ Tháng 03/2012: Sáp nhập Công ty Cổ phần Chế biến thức ăn thủy sản vào Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản Cửu Long An Giang.

✚ Tháng 04/2015: CL-FISH CORP. đầu tư thêm Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy sản Đông Á, nhà máy chế biến thủy sản với trang thiết bị máy móc hiện đại có công suất 100 tấn nguyên liệu/ngày, tăng công suất chế biến của tổng Công ty lên 250 tấn nguyên liệu ngày.

✚ Năm 2016 đã đưa vào hoạt động kho lạnh Đông Á có sức chứa 2.000 tấn với tổng giá trị 21 tỷ đồng.

✚ Năm 2015, Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã gia tăng công suất lắp đặt thêm máy móc sản xuất nâng công suất chế biến thức ăn từ 50.000 – 100.000 tấn/năm.

✚ Năm 2016, Đầu tư cho nhà máy thức ăn line 2 với công suất 150 tấn thành phẩm/ngày, khoảng 56.000 tấn thành phẩm/năm, giá trị khoảng 46 tỷ đồng.

✚ Tháng 07/2016: tăng vốn điều lệ công ty từ 183.996.750.000 đồng lên 227.996.750.000 đồng.

✚ Năm 2017, Công ty đầu tư xây dựng kho lạnh mới với sức chứa 3.000 tấn, tổng giá trị khoảng 25 tỷ đồng.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

✚ Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.

✚ Sản phẩm chính: Cá tra Fillet đông lạnh

Địa bàn kinh doanh:

✚ Địa chỉ trụ sở chính: Số 90 Hùng Vương, Khóm Mỹ Thọ, P. Mỹ Quý, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

✚ Địa bàn nuôi trồng thủy sản: tập trung tại các tỉnh An Giang và Đồng Tháp

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông
- Ban kiểm soát
- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng Giám Đốc

- Các phòng ban chức năng

Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng Giám đốc
- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Công nghệ
- Phòng Điều hành sản xuất
- Phân xưởng 1
- Phân xưởng 2
- Vùng nuôi nguyên liệu
- Nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản

Các công ty con:

Công ty con: Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á

Địa chỉ: Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang.

Lĩnh vực hoạt động: Khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu.

Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty con: 100% vốn điều lệ

Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.

Giữ vững hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của các thị trường trên thế giới.

Giữ vững lượng khách hàng ổn định, không ngừng tìm kiếm mở rộng thị trường mới, nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi Cổ đông.

Nâng cao năng lực quản lý, không ngừng cải tiến, hoàn thiện chuỗi cung ứng để gia tăng sự phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải gắn chặt với nhu cầu thị trường, sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, tập trung nguồn lực cho sản xuất kinh doanh chính, không đầu tư ngoài ngành, tiết giảm chi phí sản xuất để giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh.

Cân đối cung cầu, sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Sản xuất, chế biến phải dựa theo nhu cầu từng thị trường, tín hiệu thị trường, chú trọng chất lượng không chạy theo số lượng, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Cá Tra/Basa CL-FISH CORP.

Đa dạng hóa các sản phẩm, nâng cao tỷ lệ các mặt hàng có giá trị gia tăng. Đa dạng hóa thị trường, nhằm tránh rủi ro do việc tập trung quá nhiều vào một thị trường.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo đời sống kinh tế ngày càng phát triển.

Bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên đảm bảo sự phát triển kinh tế hài hòa với môi trường sinh thái.

CL-FISH CORP. luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước cũng như đóng góp từ thiện hay xây dựng cộng đồng.

4. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)

CL-FISH CORP. là Công ty chuyên về xuất khẩu vì thế luôn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nền kinh tế thế giới, khi kinh tế tăng trưởng mức tiêu thụ thủy sản cũng tăng và ngược lại.

Khách hàng gặp khó khăn về tài chính dẫn đến việc nợ xấu gia tăng, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp...

Ngành sản xuất cá tra luôn phải đối mặt với các chính sách bảo hộ người nuôi trồng thủy sản tại các nước nhập khẩu. Các rào cản mới được áp dụng mạnh hơn trong khi các rào cản cũ vẫn tiếp tục duy trì.

Người nuôi cá treo ao, Công ty phải đầu tư gần 80% sản lượng cho nuôi trồng vì thế việc các yếu tố về chất lượng nguồn nước, bệnh cá, chất lượng giống, mưa bão, lũ lụt, ô nhiễm môi trường, thời tiết thất thường... đều có thể là nguyên nhân gây rủi ro cho sản xuất cá tra. Các yếu tố này có thể làm cho tỷ lệ chết của cá nuôi cao, nguồn nước bị nhiễm mặn hoặc phèn hoặc bị bẩn đục... làm gia tăng mức độ rủi ro cho hoạt động này,

hậu quả là làm giảm sản lượng cá tra nuôi hoặc thậm chí bị mất toàn bộ sản lượng nếu mức độ rủi ro lớn...

Đặc biệt là việc thiếu con giống trầm trọng trong năm 2016, dẫn đến việc hàng loạt ao nuôi bị treo ao, gây thiếu hụt nguyên liệu sản xuất cho năm 2017.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bên cạnh những nỗ lực để duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh. Năm 2017, hoạt động của Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn do: dịch bệnh, thời tiết thay đổi liên tục đã ảnh hưởng đến sản lượng nuôi trồng thấp.

Năm 2017 ghi nhận là một năm nền kinh tế toàn cầu đồng loạt khởi sắc, tuy nhiên giá cả nguyên liệu trong nước vẫn tăng ở mức cao trong khi đó khó có thể tăng giá xuất khẩu mặc dù vậy các chỉ số kế hoạch công ty vẫn đạt ở mức trên 90%.

Công ty vẫn duy trì các thị trường truyền thống như Trung đông, Châu Úc, Châu Mỹ (không kể Mỹ)...Do thị trường Mỹ bị thu hẹp, nhưng Công ty đã nỗ lực để tìm kiếm những thị trường khác thay thế là thị trường Châu Á, nổi bật là thị trường Trung Quốc đây là thị trường mới được Công ty khai thác từ năm 2015. Mặc dù giá bán vào thị trường này tương đối thấp so với các thị trường khác, nhưng đây cũng là giải pháp để gỡ khó cho CL-Fish khi không còn thị trường Mỹ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm (chỉ số)	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% thực hiện 2017
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	18.000	16.422	91,23%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.300	1.187	91,31%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	39	38	97,44%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	25	23	92,00%

3. Tổ chức và nhân sự:

1. Danh sách Ban điều hành:

a) Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1971

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (Trường Đại học Kinh tế TP HCM)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 50.24%

b) Ông Trần Tuấn Khanh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/4/1978

Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 70/6 Lê Triệu Kiệt, Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Trình độ chuyên môn: Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 4.73%

c) Ông Nguyễn Xuân Hải: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1967

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam

Địa chỉ thường trú: 20/16 Nguyễn Bính, Khu phố Nam Quang (H29), Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 2,08%

d) Ông Trương Minh Duy: Kế toán trưởng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 04/09/1985

Địa chỉ thường trú: Xã Phú Thạnh, Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0%

2. *Những thay đổi trong ban điều hành: không có*

3. *Hội đồng quản trị:*

Bà Trần Thị Vân Loan: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Ông Trần Tuấn Khanh: Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Hải: Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích: Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2017)

Ông Huỳnh Lâm: Thành viên HĐQT độc lập

4. *Ban kiểm soát:*

Ông Phù Chí Khai: Trưởng ban kiểm soát

Ông Nguyễn Tấn Tới: Thành viên

Bà Phạm Thị Hồng Ngọc: Thành viên

5. *Số lượng cán bộ, nhân viên:*

Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.111 người

Chính sách đối với người lao động:

Trong nhiều năm qua CL-Fish luôn xây dựng tương lai trên nền tảng đảm bảo sự phát triển công bằng xã hội, đảm bảo quyền lợi nhân viên và sự đóng góp cho cộng đồng.

Công ty luôn quan tâm đến quyền lợi của người lao động, bởi chính điều đó mang đến hiệu suất làm việc tối ưu nhất. Điều kiện làm việc tốt và an toàn là ưu tiên hàng đầu, nhằm tạo được cảm giác làm việc thoải mái và an tâm cho toàn thể công nhân và CB-CNV.

Không ngừng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh; cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm định mức chế biến, nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm.

6. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2017, Công ty đầu tư xây dựng kho lạnh mới với sức chứa 3.000 tấn, tổng giá trị khoảng 25 tỷ đồng.

Đầu tư tu sửa, cải tạo và quyền khai thác đất bãi bồi vùng nuôi Mỹ Hòa Hưng với chi phí gần 2 tỷ đồng.

Đầu tư hệ thống băng chuyền cấp đông IQF với công suất 750kg/h tổng giá trị gần 20 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

CL-Fish chỉ đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á có trụ sở chính tại Lô B, Khu Công nghiệp Bình Long, Xã Bình Long, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang. Hoạt động chính của Công ty con là chế biến và nuôi trồng thủy sản. Tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty con này là 60 tỷ (tỷ lệ sở hữu 100% VDL).

7. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.185.062.703.460	1.100.727.380.357	- 7,12%
Doanh thu thuần	1.289.474.020.241	1.187.698.929.193	- 7,89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.789.806.559	24.180.328.120	- 6,24%
Lợi nhuận khác	(1.783.579.112)	(389.097.035)	- 78,18%
Lợi nhuận trước thuế	24.006.227.447	23.791.231.085	- 0,90%
Lợi nhuận sau thuế	23.502.703.307	22.505.440.475	- 4,24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.140	946	-17,02%

- Các chỉ tiêu khác: không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	1,03	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,43	0,58	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,70	0,66	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	2,36	1,94	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	2,41	2,56	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,09	1,08	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở	0,07	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,02	0,02	

8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) *Cổ phần*: Số lượng cổ phần đã phát hành: 22.799.675 cổ phần
Số lượng cổ phần được mua lại: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành: 22.799.675 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 22.799.675 cổ phần

b) *Cơ cấu cổ đông*

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:	22.799.675	100%
+ Cổ đông lớn:	15.691.267	69%
+ Cổ đông nhỏ:	7.108.408	31%
Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:	22.799.675	100%
+ Cổ đông tổ chức:	558.504	2%
+ Cổ đông cá nhân:	22.241.171	98%
Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước:	22.799.675	100%
+ Cổ đông trong nước:	22.004.393	97%
+ Cổ đông ngoài nước:	795.282	3%
Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác:		
+ Cổ đông nhà nước:		
+ Cổ đông khác:		

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: không có

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: không có

e) *Các chứng khoán khác (nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác)*: không có

9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) *Quản lý nguồn nguyên vật liệu*:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Cá tra nguyên liệu: 17.907.573 kg
- Thùng Carton: 2.719.897 cái
- PA: 8.273.085 túi
- PE: 8.500.637 túi

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0%

c) Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty sử dụng hệ thống điện lưới quốc gia, có trang bị máy phát điện chạy bằng dầu Diesel dự phòng khi cúp điện.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Lắp thêm biến tần (inverter) khởi động mềm MCD 3000 cho các thiết bị có motor công suất lớn nhằm tiết kiệm điện khi khởi động thiết bị.

d) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

Tận dụng khí gas nóng để làm nóng nước phục vụ cho việc vệ sinh các công cụ sản xuất trong nhà xưởng.

Thường xuyên tuyên truyền ý thức tiết kiệm điện cho toàn thể CB-CNV trong các cuộc họp tổ đội hàng tháng và các chương trình đào tạo cho công nhân.

e) Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp cho toàn công ty chủ yếu là nguồn nước giếng ngầm, khoan sâu 280m, qua hệ thống xử lý nước cấp của nhà máy là 100 m³/giờ. Tổng lượng nước ngầm sử dụng cho toàn nhà máy trong hoạt động sản xuất là 129.808 m³.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

f) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*

g) Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động trong năm là: 1.111 người

Mức lương trung bình là: 5.200.000 đồng/tháng

h) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV.

Tổ chức bữa ăn dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh ATTP cho người lao động.

Đảm bảo môi trường lao động an toàn, xanh sạch đẹp.

Tham gia bảo hiểm đầy đủ cho người lao động yên tâm công tác.

i) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo tay nghề cho Công nhân mới vào làm việc.

Hàng năm, tổ chức các lớp tái đào tạo cho Công nhân cũ nhằm nâng cao tay nghề, các kiến thức về vệ sinh An toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm.

j) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngay từ khi mới thành lập CL-Fish đã hướng đến sự phát triển bền vững phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cộng đồng. Vì thế, Công ty luôn thực hiện các biện pháp tốt nhất để bảo vệ môi trường sinh thái.

Tất cả các xưởng sản xuất, vùng nuôi... Công ty đều trang bị những hệ thống để xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng dân cư xung quanh.

k) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm (chỉ số)	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% thực hiện 2017
Sản lượng xuất khẩu (tấn)	18.000	16.422	91,23%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.300	1.187	91,31%
Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)	39	38	97,44%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	25	23	92,00%

Nguyên nhân không đạt được mục tiêu đề ra:

Mặc dù, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 không đạt mục tiêu đề ra nhưng vẫn chứng minh cho sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành trong bối cảnh Doanh nghiệp xuất khẩu cá tra liên tục đối diện với rất nhiều khó khăn như:

Về nuôi trồng: do Thiếu hụt nguồn cung cá giống, cùng với thời tiết thất thường, Nhu cầu lớn, nhưng sản lượng nuôi của người dân giảm khoảng 30%, bản thân cá nuôi của doanh nghiệp cũng giảm cũng là những nguyên nhân đẩy giá cá tra tại Đồng bằng sông Cửu Long tăng mạnh.

Thị trường tiêu thụ: trong bối cảnh thị trường lớn nhất là Mỹ đang gặp nhiều cản trở do thuế chống bán phá giá, chương trình thanh tra cá da trơn, việc thị trường Trung Quốc tăng mạnh và giữ được như hiện nay cũng thuận lợi cho cá tra Việt Nam. Tuy nhiên, cũng giống như nhiều nông sản khác, với cá tra, dù thị trường Trung Quốc có nhu cầu rất lớn, nhưng giá bán thấp không bù được, bấp bênh, thiếu bền vững.

Xuất khẩu sang các thị trường cao cấp bị giảm sút, tại hầu hết các thị trường lớn, xuất khẩu cá tra đều gặp rất nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu chậm, giá bán không tăng, các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm khắt khe hơn. Mặc dù, sản lượng xuất khẩu tăng nhưng giá trị xuất khẩu giảm liên tiếp ngay từ đầu năm.

Đầu tư: năm 2017 CL-Fish đã đầu tư tu sửa và cải tạo vùng nuôi Mỹ Hòa Hưng, lắp mới hệ thống băng chuyền IQF 750kg/h và kho lạnh với công suất 3.000 tấn, tổng giá trị đầu tư khoảng 47 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính của công ty lành mạnh, giữ được uy tín và mối quan hệ tốt với các tổ chức Ngân hàng trong và ngoài nước, vốn cho sản xuất kinh doanh vẫn được đảm bảo. Nguồn vốn Cổ đông được bảo toàn, mang lại tỷ suất sinh lợi cao...

a) Tình hình tài sản:

Vòng quay tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân = 1,09 (1đồng tài sản tạo ra 1,09 đồng doanh thu).

Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) = (Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân tài sản)

ROA = 2,00% (1 đồng tài sản tạo ra 0.02 đồng lợi nhuận)

Tỷ số cho biết hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản để tạo ra thu nhập của Doanh nghiệp, tỷ số này bé hơn 0 có nghĩa Cty hoạt động không có lãi

b) Tình hình nợ phải trả:

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Công ty thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Hiện tại mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là vừa phải. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó, không có biến động nào lớn về công nợ phải trả.

c) Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: *không có*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm 2017, CL-Fish tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất để gia tăng doanh số, phạm vi hoạt động.

CL-Fish đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động.

Năm 2017, CL-Fish tiếp tục thực hiện và không ngừng mở rộng hệ thống chứng nhận nuôi bền vững như Global Gap, ASC, BAP... cho các vùng nuôi trồng của Công ty. Chất lượng nguyên liệu sạch, tốt đã góp phần tăng cường hiệu quả cho hoạt động sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trong bối cảnh khó khăn hiện nay, muốn xuất khẩu ổn định thì Doanh nghiệp phải mạnh, cơ cấu lại các nguồn lực, tập trung về mặt chiến lược để tránh rủi ro. Điều quan trọng nhất là phải đảm bảo chất lượng, duy trì các thị trường truyền thống, tìm cách hạ giá thành và ổn định giá thành, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại.

Nâng cao dần giá trị thông qua việc đầu tư vào con giống sạch, nguồn nước sạch, thức ăn và thuốc thú y thủy sản tuân thủ theo quy trình đạt tiêu chuẩn an toàn quốc tế... Mặt khác phải kiểm soát được giá thành, trước lúc bắt đầu chu kỳ nuôi phải xác định được sẽ bỏ ra bao nhiêu vốn đầu tư để mua thức ăn, con giống... Và đương nhiên giá cả sẽ giao động theo thị trường. Đặc biệt, đối với CL-Fish Doanh nghiệp tự nuôi với số lượng lớn để phục vụ cho xuất khẩu, vì vậy sẽ phải tính trên cơ sở giá thành.

Trải qua rất nhiều nỗ lực trong từ năm 2015 CL-Fish đã chính thức trở thành nhà cung cấp trực tiếp cho hệ thống siêu thị Walmart toàn cầu. Năm 2017, Walmart vẫn là một trong những khách hàng lớn của CL-Fish.

Tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống đang tăng trưởng tốt trong năm qua như: Trung đông (cụ thể là Saudi Arabia, UAE, Lebanon...), Đặc biệt ở Saudi Arabia CL-Fish cũng là nhà cung cấp cho chuỗi siêu thị bán lẻ hàng đầu tại đây. Châu Mỹ (Mexico, Braxin, Chile, Peru...), Châu Á (Ấn độ, Singapore, Malaysia, Miama, Trung quốc, Hongkong...). Thông qua việc thâm nhập sâu hơn và đa dạng hóa sản phẩm.

Từ năm 2015, mặc dù có sự sụt giảm đáng kể của các thị trường lớn như Mỹ và Châu Âu. Nhưng việc lựa chọn xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm qua là một sự chuyển hướng tốt của CL-Fish. Mặc dù trong hai năm 2016 và 2017, XK cá tra sang Trung Quốc tăng rất mạnh nhưng thị phần và nhu cầu sản phẩm này vẫn còn lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu Cá tra tiếp tục trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Song song với việc gia tăng hoạt động nuôi trồng, CL-Fish cũng tăng cường đầu tư vào mảng chế biến thức ăn thủy sản, vừa để phát triển mảng kinh doanh thức ăn thủy sản, vừa chủ động được nguồn thức ăn đạt tiêu chuẩn chất lượng cao mà giá thành lại rẻ. năm 2015 nhà máy sản xuất thức ăn đã mang lại hiệu quả rất tốt. Năm 2016 nhà máy thức ăn đã lắp thêm line 2 công suất 150 tấn thành phẩm/ ngày cung cấp cho thị trường khoảng 56.000 tấn thành phẩm/năm, giá trị khoảng 46 tỷ đồng. Năm 2017 nhà máy thức ăn đóng góp vai trò quan trọng trong việc ổn định nhu cầu thức ăn của các vùng nuôi, ổn định sản lượng và chất lượng con giống và đóng góp tích cực và cơ cấu giá thành của sản phẩm. Tương lai sẽ tiếp tục phát triển thị phần, tăng doanh số thức ăn cho Cá tra trong những năm tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

Để đưa được hàng vào hệ thống siêu thị lớn như Walmart là mong muốn của nhiều doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Tuân thủ các quy định về an toàn, chất lượng là việc làm bình thường đối với Doanh Nghiệp xuất khẩu, cái khó nhất khi trở thành nhà cung cấp cho Walmart chính là tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và cộng đồng.

Là nhà nhập khẩu lớn của Walmart từ năm 2015 đến nay, CL-Fish đã xây dựng chuỗi sản phẩm bền vững và có trách nhiệm. Ban lãnh đạo đã thực thi trách nhiệm xã hội một cách nghiêm túc trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, nghĩa là sản phẩm của CL-Fish luôn được sản xuất trong điều kiện an toàn với môi trường, xã hội và trách nhiệm với người lao động. Tuân thủ các chuẩn mực về an toàn lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, bảo vệ môi trường... sẽ giúp cải thiện đáng kể năng suất, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng lợi thế cạnh tranh trong môi trường hội nhập.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty: Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm xã hội và môi trường:

Năm 2017, mặc dù xuất khẩu cá tra gặp nhiều khó khăn, nhưng tình hình sản xuất và tiêu thụ vẫn có sự tăng trưởng. Doanh thu 1.289 tỷ đồng đạt 99%; lợi nhuận

24 tỷ đạt 96% so với kế hoạch. Trên cơ sở ngành thủy sản sẽ tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn nên Công ty vẫn theo định hướng tập trung nguồn lực vào nuôi trồng và chế biến cá tra xuất khẩu, không đầu tư tràn lan. Tăng trưởng về chiều sâu các mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty vẫn đảm bảo công ăn việc làm, lương thưởng thỏa đáng và chấp hành tốt các chính sách cho người lao động. Đồng thời đóng góp và phát triển cho nền kinh tế địa phương. Đảm bảo cho môi trường xung quanh xanh, sạch, đẹp...

Mặc dù hiệu quả kinh doanh không đạt yêu cầu đề ra, do các yếu tố khách quan giá giảm liên tục, sự cạnh tranh gay gắt của trong và ngoài nước cũng gây bất ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo nguồn tài chính luôn vững mạnh, bảo toàn được dòng vốn cho cổ đông, chất lượng sản phẩm tốt tạo niềm tin cho khách hàng.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Tổng giám đốc điều hành là thành viên Hội đồng quản trị nên việc thực thi các nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được triển khai nhanh chóng, thuận lợi. Năm 2017 vẫn tiếp tục là một năm có nhiều thách thức với ngành xuất khẩu Cá tra. Vì thế, Ban giám đốc luôn đặt trọng tâm kiểm soát chi phí và sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững lượng khách hàng.

a) Sản phẩm:

Công ty định hướng đầu tư chiều sâu cho con cá tra và mở rộng phạm vi kinh doanh ở những lĩnh vực có liên quan và hỗ trợ lẫn nhau với ngành chế biến thủy sản đồng thời chú trọng đến việc tối ưu hóa giá trị của các sản phẩm phụ từ cá tra. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng có chứng nhận đối với mặt hàng Cá Tra.

b) Công tác mở rộng sản xuất:

Trong năm công ty đã lắp mới hệ thống băng chuyền cấp đông IQF với công suất 750kg/giờ góp phần nâng cao công suất cấp đông của nhà máy.

Đồng thời công ty cũng đã khởi công xây kho lạnh mới với sức chứa 3.000 tấn góp phần linh hoạt trong quá trình sản xuất và xuất khẩu.

c) Nhân sự:

Tổng giám đốc đã xây dựng được đội ngũ lãnh đạo, tập thể nhân viên đoàn kết gắn bó, có năng lực chuyên môn giỏi, có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm

vụ được giao. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, tổ chức nhân sự và tiền lương. Không ngừng đào tạo, thu hút nguồn nhân lực giỏi, luôn có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và công nhân lao động.

d) Tình hình sản xuất:

Công ty hiện đang sở hữu hệ thống sản xuất cá tra khép kín từ sản xuất thức ăn thủy sản, vùng nuôi đến nhà máy chế biến đạt các chứng nhận quốc tế. Công tác nuôi trồng và thu mua nguyên liệu linh hoạt và kịp thời, đáp ứng được nhu cầu sản xuất. Định mức chế biến ngày càng cải thiện tốt hơn do những nỗ lực từ khâu chất lượng thức ăn, chất lượng nuôi, chất lượng cá nguyên liệu và cải tiến trong sản xuất chế biến.

e) Công tác bán hàng:

Giữ được mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống và không ngừng mở rộng, tích cực tìm kiếm các khách hàng tiềm năng. Chính sách bán hàng linh hoạt và đảm bảo được tính an toàn.

f) Mở rộng thị trường:

Mở rộng thêm thị trường Trung Quốc, tham gia hội chợ Thanh Đảo, hội chợ Vũ Hán.

Tình hình tài chính vững mạnh, bảo toàn về vốn, không gánh nặng lãi vay, có được nguồn tài trợ lãi suất cho các dự án mới. tạo được nhiều niềm tin cho các khách hàng và cổ đông ngày càng nâng cao uy tín CL-Fish trên thị trường chứng khoán cũng như các nhà nhập khẩu cá tra trên thế giới.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2017, tình hình nuôi chế biến và xuất khẩu cá tra gặp nhiều khó khăn do tác động của biến đổi khí hậu, hạn mặn, rào cản kỹ thuật của nhiều nước trên thế giới, giá cả thất thường không ổn định...mặc dù có nhiều nỗ lực để tăng trưởng, nhưng nếu không có những giải pháp căn cơ, ngành xuất khẩu cá tra sẽ gặp nhiều khó khăn trong những năm tiếp theo.

Cùng với giá cả không ổn định, thị trường nhập khẩu cũng biến động liên tục gây khó cho chúng ta. Từ những yếu tố trên CL-Fish cần chủ động ứng phó, không ngừng nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường để thích ứng và tăng giá trị xuất khẩu thay đổi cách thức và phương thức kinh doanh, phải xây dựng được các sản phẩm tốt

nhất, sạch nhất, giá cả hợp lý nhất. Để vượt qua những rào cản thương mại, tìm kiếm thị trường phù hợp và tự bảo vệ mình trước những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình giao dịch.

Trước tình hình khó khăn như hiện nay, bản thân doanh nghiệp muốn thành công phải đặt vấn đề chất lượng sản phẩm lên hàng đầu. Theo đó, doanh nghiệp phải cải thiện hệ thống quản trị chất lượng như nhân lực, thiết bị kiểm tra, nhận diện rủi ro an toàn thực phẩm của mình.

Với qui mô và lợi thế sẵn có CL-Fish đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng về doanh thu và quy mô trong năm 2018. Công ty sẽ có những bước đi vững chắc trong việc mở rộng thị trường, thông qua các kênh truyền thông, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, tăng cường lực lượng bán hàng.

Tiếp tục tập trung mở rộng những thị trường mới đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Song song đó, tiếp tục chú trọng vào năng lực cốt lõi là con cá tra, có uy tín về chất lượng hàng hóa và hệ thống quản lý chất lượng, công tác nuôi trồng, sản xuất thức ăn và chế biến khép kín giúp chủ động về nguồn nguyên liệu và tối ưu hóa lợi nhuận của các phân khúc giá trị khác nhau.

Vấn đề chất lượng, năng lực tài chính là rất quan trọng. Bên cạnh đó kinh nghiệm theo dõi biến động thị trường, dự báo giá cả và khả năng đàm phán với các nhà nhập khẩu. Có chiến lược phát triển thị trường đa dạng hơn, nhằm tránh rủi ro tập trung vào một hoặc một vài thị trường khách hàng nhất định. Gia tăng tỷ trọng hàng giá trị gia tăng và hàng có chứng nhận đối với mặt hàng cá tra.

Xây dựng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý giỏi về chuyên môn, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu quản lý công ty tùy từng thời kỳ.

Ngành thủy sản dần sẽ có sự sắp xếp lại, tạo cơ hội cho những doanh nghiệp có cải tiến và chiến lược kinh doanh đúng đắn, qui trình sản xuất khép kín... tiếp tục tồn tại và lớn mạnh.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh

thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: TRẦN THỊ VÂN LOAN	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	07/06/2010	05	100%	
2	Ông: TRẦN VĂN NHÂN	Thành viên HĐQT	07/06/2010	01	20%	Từ nhiệm ngày 24/05/2017
3	Ông: TRẦN TUẤN KHANH	Thành viên HĐQT	09/04/2007	05	100%	
4	Ông: NGUYỄN XUÂN HẢI	Thành viên HĐQT	17/04/2015	05	100%	
5	Ông: HUỖNH LÂN	Thành viên HĐQT	17/04/2015	05	100%	
6	Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Thành viên HĐQT	24/05/2017	04	80%	Bầu bổ sung ngày 24/05/2017

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQHĐQT-CLAG/2017	17/04/2017	NQ-HĐQT về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
2	02/NQ-ĐHĐCĐ/CLAG/2017	24/05/2017	NQ-ĐHĐ Cổ đông thường niên năm 2017.
3	03/NQ-HĐQT/CLAG/2017	24/06/2017	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017 và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2017
4	04/NQ-HĐQT/CLAG/2017	24/10/2017	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2017 và phương hướng hoạt động 3 tháng cuối năm 2017
5	05/NQ-HĐQT/CLAG/2017	25/12/2017	Điều chỉnh mức lương tối thiểu trong hệ thống thang bảng lương theo qui định mới của chính phủ về mức lương tối thiểu vùng

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hai thành viên HĐQT không điều hành, trong đó đảm bảo 1/3 số thành viên là thành viên HĐQT độc lập có nhiệm vụ và chức năng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và sự phân công trong HĐQT. Ngoài ra các thành viên HĐQT không điều hành là những cố vấn cao cấp của Cty trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật, những chuyên gia về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

HĐQT có năm thành viên, Ba thành viên điều hành có 01 thành viên là Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị Kinh doanh; 01 thành viên chuyên ngành Quản trị Kinh doanh xuất nhập khẩu; 01 thành viên là kỹ sư điện, thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Hai thành viên không điều hành 01 thành viên là người mới bổ nhiệm ngày 24/05/2017 hiện giữ chức vụ Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Đông Á (Công ty con Công ty CP XNK Thủy Sản Cửu Long An giang). Một thành viên là Giám đốc nhà máy chế biến thức ăn thủy sản CL-Fish.

6. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
1	Phù Chí Khai	Trưởng Ban kiểm soát	0,003%
2	Phạm Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	0,016%
3	Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo dõi kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong năm 2017.

Kiểm tra tính chính xác, trung thực các số liệu trong báo cáo tài chính quý, năm.

Kiểm tra các chi phí, các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

7. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ:

Tên	Chức vụ	Lương	Phụ cấp	Tổng cộng
Trần Thị Vân Loan	CT HĐQT & Kiêm Tổng GD	286.344.000	240.000.000	526.344.000
Trần Tuấn Khanh	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	122.316.000	120.000.000	242.316.000
Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT & Kiêm Phó Tổng GD	222.000.000	156.000.000	378.000.000
Huỳnh Lâm	Thành viên HĐQT	123.860.000	36.000.000	159.860.000
Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	41.000.000	21.000.000	62.000.000
Phù Chí Khai	Trưởng BKS	82.500.000	32.000.000	114.500.000
Phạm Thị Hồng Ngọc	Thành viên BKS	166.740.000	36.000.000	202.740.000
Nguyễn Tấn Tới	Thành viên BKS	79.480.000	33.000.000	112.480.000
Trương Minh Duy	Kế toán trưởng	139.700.000	36.000.000	175.700.000
Tổng cộng		1.263.940.000	710.000.000	1.973.940.000

Ghi chú: Ngoài lương và phụ cấp trách nhiệm theo công việc, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận khoản thù lao hay lợi ích nào khác từ Công ty.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo đúng qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính: (theo File đính kèm)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thị Vân Loan